

EVFTA VÀ NÔNG SẢN VIỆT NAM XUẤT KHẨU: THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ GIẢI PHÁP

● TRƯƠNG THU HÀ

TÓM TẮT:

Kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang các nước Liên minh châu Âu (EU) đã có khởi sắc rõ rệt sau khi Hiệp định Thương mại Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) chính thức có hiệu lực vào ngày 01/8/2020. Bài viết đánh giá những cơ hội và thách thức của xuất khẩu nông sản vào EU khi tham gia EVFTA và đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, tận dụng những cơ hội do EVFTA mang lại.

Từ khóa: EVFTA, nông sản, xuất khẩu, thị trường EU.

1. Đặt vấn đề

Việc tham gia vào các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) thế hệ mới đã và đang tạo ra nhiều cơ hội cho nông sản Việt Nam tiến vào các thị trường tiềm năng. EU hiện đang là đối tác thương mại lớn thứ ba của Việt Nam và là thị trường nhập khẩu nông sản có tốc độ phát triển mạnh sau khi hiệp định EVFTA được đưa vào thực hiện vào tháng 8/2020.

Maliszewska và các cộng sự (2019) nhận định Hiệp định EVFTA sẽ có tác động rất lớn đối với Việt Nam, thậm chí vượt qua Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Đây sẽ là cơ hội để Việt Nam có thể tận dụng đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu, cũng như xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân. Theo Đỗ

Thị Hòa Nhã và nhóm tác giả (2019), kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng liên tục trong giai đoạn vừa qua và còn nhiều tiềm năng phát triển là do những yếu tố như quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu duy trì khá ổn định và cơ cấu hàng hóa trao đổi giữa hai bên ít có sự cạnh tranh. Các tác giả cũng chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến xuất khẩu của Việt Nam sang các quốc gia Liên minh Châu Âu còn chưa đạt được kì vọng bắt nguồn từ các vấn đề như: (i) trình độ công nghệ của Việt Nam còn yếu kém, (ii) EU là thị trường khó tính, duy trì hàng rào bảo hộ khá nghiêm ngặt, (iii) công tác phân phối hàng hóa chưa hợp lý, (iv) EU vẫn chưa công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường đầy đủ và (v) các doanh nghiệp trong nước còn thiếu hiểu biết về thị trường EU.

Năm 2020, xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU đạt 3,39 tỷ USD, giảm 5,4% so với năm 2019 do tác động của Đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kể từ sau khi EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu nông sản sang thị trường này nhìn chung đã có xu hướng cải thiện, thể hiện qua tốc độ tăng trưởng của một số mặt hàng nông sản vào EU tăng tốc rõ rệt. Theo số liệu của Bộ Công Thương, ngay trong tháng 8/2020, kim ngạch xuất khẩu nông sản sang EU tăng 11,9% so với tháng 7/2020. Sang tháng 9/2020, giá trị kim ngạch xuất khẩu nông sản sang EU tăng tới 35% so với tháng 8/2020. Trung bình giai đoạn từ tháng 8/2020 đến tháng 6/2021, giá trị kim ngạch xuất khẩu nông sản sang thị trường EU đã tăng trưởng ở mức 10% đạt 486 triệu USD.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu thủy sản 7 tháng đầu năm 2021 đã tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2020, đạt hơn 563,6 triệu USD. Trong thời gian tới, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU ước tính sẽ đạt khoảng 5,5 tỷ USD/năm, chiếm tỷ trọng 15% tổng giá trị xuất khẩu nông sản của Việt Nam (Báo Công Thương, 2021). Năm 2021 cũng là dấu mốc quan trọng đối với mặt hàng rau quả Việt Nam, khi các loại trái cây như vải, nhãn tươi đã được đưa vào hàng loạt hệ thống siêu thị thực phẩm tại Hà Lan, Bỉ, Pháp, Đức. Các loại hoa quả khác như thanh long, mít, xoài, bưởi cũng đang được đẩy mạnh xúc tiến thương mại để xuất khẩu sang EU (Báo Hải quan, 2021). Hiện nay, EU là thị trường xuất khẩu thứ tư của rau quả Việt Nam và dự đoán trong tương lai gần có thể vươn lên vị trí cao hơn nhờ việc hưởng các ưu đãi theo hiệp định EVFTA.

2. Thách thức và cơ hội đối với xuất khẩu nông sản Việt Nam vào EU sau EVFTA

2.1. Thách thức

Theo các cam kết kèm theo của EVFTA, yêu cầu về quy tắc nguồn gốc xuất xứ của EU cũng rất chặt chẽ, phải đáp ứng được yêu cầu về giới hạn tỷ lệ % tối đa được phép của nguyên liệu nhập khẩu. Các mặt hàng muốn được hưởng ưu đãi thuế quan thì nguyên liệu phải đáp ứng được hàm lượng nội khối nhất định (nguyên liệu có xuất xứ tại EU hoặc Việt Nam). Đây là một thách thức lớn

đối với các doanh nghiệp Việt bởi nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc các nước trong ASEAN. Thêm vào đó, công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam chưa phát triển nên phần lớn nguồn nguyên, phụ liệu để sản xuất hàng xuất khẩu đều phải nhập khẩu. Từ những yêu cầu chặt chẽ về quy tắc xuất xứ như trên trong khi hơn 70% nguồn nguyên liệu Việt Nam phải nhập khẩu thì việc tìm ra giải pháp cho vấn đề đáp ứng quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi về thuế quan theo Hiệp định EVFTA chính là một thách thức lớn đối với ngành nông nghiệp.

Hơn nữa, các yêu cầu bắt buộc về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm của EU rất khắt khe và không dễ để đáp ứng. Tại Việt Nam, phương thức nuôi trồng và thực tiễn sản xuất vẫn chưa phù hợp để đáp ứng được các biện pháp kiểm dịch nghiêm ngặt. Để đáp ứng được các tiêu chuẩn, tuân thủ các quy trình theo chuẩn quốc tế đòi hỏi các doanh nghiệp phải điều chỉnh hoạt động sản xuất hoặc phương pháp sản xuất, áp dụng công nghệ tiên tiến..., dẫn tới chi phí tuân thủ bị gia tăng, tạo áp lực về tài chính cho các doanh nghiệp Việt Nam. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu nông sản đang phải đối mặt với tình trạng thiếu thông tin kịp thời, từ đó, thời gian các doanh nghiệp có được để đáp ứng các yêu cầu về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch đã bị giảm đáng kể, dẫn đến tăng chi phí hoặc có thể hạn chế khả năng xuất khẩu.

Mặt khác, trong khi nhiều doanh nghiệp Việt còn khá thờ ơ với vấn đề sở hữu trí tuệ, thì đây lại là yêu cầu đặt lên hàng đầu từ phía EU. Một số điều khoản đòi hỏi về bảo hộ sở hữu trí tuệ của EU còn cao hơn đòi hỏi về quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức Thương mại thế giới. Trong khi đó tại Việt Nam, hiện tượng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ngày càng nhiều. Một trong những nguyên nhân khiến các vụ việc vi phạm sở hữu trí tuệ vẫn diễn ra thường xuyên là do các doanh nghiệp chưa quan tâm đến vấn đề sở hữu trí tuệ, bảo vệ thương hiệu của mình. Doanh nghiệp nông sản Việt Nam chỉ chú trọng tới số lượng xuất khẩu, chưa thực sự quan tâm đến xây dựng thương hiệu. 90% nông sản của Việt Nam chỉ được xuất khẩu dưới dạng thô, dù

xuất đi sản lượng lớn, chất lượng cao nhưng lợi ích kinh tế mang lại thấp. Ngoài ra, chi phí bảo hộ tổn kém cũng là một vấn đề ảnh hưởng đến quyết định đăng ký bảo hộ của doanh nghiệp. Vì vậy, việc quan tâm xây dựng và phát triển thương hiệu đã và đang là vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay đối với các mặt hàng nông sản của nước ta.

Một thách thức nữa đặt ra là hiện nay nhiều chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đang bị sử dụng trái phép. Ví dụ như, nhãn hiệu nước mắm Phú Quốc tràn lan trên thị trường, thậm chí Malaysia và Thái Lan cũng sản xuất nước mắm Phú Quốc. Một lý do cho thực trạng này là việc quản lý còn nhiều bất cập. Việc chưa có chế tài xử lý việc sử dụng trái phép thương hiệu khiến người tham gia sản xuất không mặn mà bảo hộ, làm mất giá trị sản phẩm. Đây là một trong những vấn đề mà Chính phủ và các Bộ ngành cần đặc biệt quan tâm.

2.2. Thuận lợi

Ngành Nông nghiệp Việt Nam được dự báo là một trong những ngành được hưởng lợi lớn nhất từ EVFTA. Hiệp định được ký kết trong giai đoạn nông nghiệp nước ta đang cấp bách cần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông sản. EVFTA đã mở ra cơ hội lớn cho nền nông nghiệp Việt Nam đa dạng hóa thị trường và thâm nhập vào một thị trường đầy tiềm năng với hơn nửa tỷ dân có sức mua lớn.

Các mặt hàng nông sản chủ chốt của Việt Nam vào Liên minh châu Âu là thủy sản, gạo, các sản phẩm trồng trọt, rau quả đều được hưởng mức thuế suất ưu đãi ngay sau khi hiệp định EVFTA có hiệu lực. Đối với mặt hàng thủy sản, khoảng một nửa số dòng thuế tương đương với 840 dòng thuế, trong đó phần lớn ở mức từ 6% đến 22% sẽ về mức 0%. Một nửa số dòng thuế còn lại hiện đang ở mức từ 5% đến 26% sẽ về 0% sau khoảng thời gian 3 đến 7 năm. Mặt hàng gạo vốn không phải là mặt hàng chủ chốt xuất sang EU nhưng có kim ngạch xuất khẩu tăng đều trong những năm gần đây.

Sau 3 đến 7 năm, thuế suất mặt hàng này cũng sẽ về 0%. Hầu hết các sản phẩm trồng trọt, rau quả đều được hưởng ưu đãi thuế khi nhập vào EU. Cụ thể 520 trong số 556 dòng thuế về 0%. Hạt điều, cà phê, hạt tiêu đều về 0% ngay sau khi thực thi hiệp

định. Không chỉ giảm thuế đối với các mặt hàng cụ thể, EU còn có cơ chế bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam như: vải Thanh Hà, vải Lục Ngạn, chè Tân Cương, nho Ninh Thuận, xoài Hòa Lộc, quýt Bắc Cạn, gạo Hải Hậu... Đây là một trong những điều kiện thuận lợi để nông sản Việt khẳng định được thương hiệu trên thị trường thế giới.

Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU của Việt Nam đạt 43,7 tỷ USD và nhập khẩu từ EU là 18,5 tỷ USD. Việc ký kết EVFTA mở ra cơ hội cho hàng nông sản Việt Nam được tiến sâu vào các nước trong Liên minh Châu Âu bao gồm những thị trường có tầng lớp trung lưu đông đảo và nhu cầu tiêu dùng cao. Trong những năm gần đây, hàng nông sản Việt Nam vào thị trường EU gia tăng do Việt Nam được hưởng mức thuế quan ưu đãi từ Chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP), là cơ chế ưu đãi thuế áp dụng để hỗ trợ các nước đang và kém phát triển xuất khẩu hàng hóa sang EU. Phía EU có quyền đơn phương rà soát định kỳ việc Việt Nam hoặc hàng hóa của Việt Nam có được tiếp tục hưởng ưu đãi hay không. Do vậy, cơ chế này không mang tính ổn định. Trong khi đó, EVFTA là một cơ chế ưu đãi thuế quan ổn định và lâu dài cho cả hai bên. Hiệp định có mức độ tự do hóa thuế quan mạnh mẽ với gần 100% mặt hàng được xóa bỏ thuế nhập khẩu trong vòng 7 năm.

Hiệp định EVFTA là một bước tiến cho Việt Nam trong quá trình tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao trình độ của lực lượng sản xuất và phân đấu tối đa hóa giá trị gia tăng nhận được. Đồng thời, doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam dễ dàng tiếp cận, tiến hành trao đổi mua bán với những thị trường khác có thỏa thuận thương mại tự do với EU, có thêm một nguồn nhập khẩu với giá cả hợp lý và chất lượng tốt hơn.

EVFTA cũng mang đến cho các doanh nghiệp Việt Nam cơ hội tự hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng nông sản trong quá trình nỗ lực phân đấu để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn mà thị trường này đòi hỏi. Các rào cản kỹ thuật trong thương mại và các biện pháp kiểm dịch động thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm (SPSS)... đã có những tác động nhất định tới ý thức của người sản xuất, chế biến các sản phẩm

nông nghiệp trong thời gian vừa qua. Điều này đòi hỏi người sản xuất phải nâng cao công nghệ kỹ thuật trong quá trình sản xuất, bảo đảm các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm thực hiện các cam kết. Hiệp định EVFTA cũng tạo điều kiện cho ngành nông nghiệp Việt Nam được nhập khẩu các loại máy móc, trang thiết bị hoặc nguyên phụ liệu, các giải pháp công nghệ đồng bộ phục vụ sản xuất nông nghiệp với mức giá hợp lý.

Việc EVFTA được ký kết đã tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động trao đổi thương mại để hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang châu Âu, đáp ứng đúng các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn mà thị trường này đòi hỏi. Những cam kết trong các lĩnh vực như phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBTs), các biện pháp kiểm dịch động thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm (SPSS)... đã có những tác động nhất định tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian vừa qua, được cho là sẽ có những tác động tích cực hơn, đem lại những lợi ích đáng kể cho xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới.

3. Một số giải pháp

3.1. Về phía nhà nước

Thứ nhất, Nhà nước cần có các chính sách để thúc đẩy áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến hàng nông sản, góp phần thúc đẩy sản xuất có năng suất, chất lượng và hiệu quả. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đầu tư cho nghiên cứu và phát triển ngành nông nghiệp còn thấp, tương đương 0,2% GDP nông nghiệp, trong khi đó ở Braxin là 1,8%, Trung Quốc là 0,5%. Nông nghiệp Việt Nam vẫn còn sử dụng nhiều công nghệ lạc hậu, năng suất chất lượng thấp. Trong khi đó, EU là thị trường khó tính với những yêu cầu hết sức chặt chẽ về chất lượng. Do đó, Nhà nước cần có các chính sách ưu tiên để phát triển công nghệ kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản.

Thứ hai, Nhà nước cần khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vốn và công nghệ để phát triển sản xuất - kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh đó, việc mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả có thể tạo điều kiện thuận

lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ như cho vay nông nghiệp nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu hàng hóa nông sản,...

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đào tạo nhằm thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp của nông dân như kỹ thuật sản xuất nông sản sạch, an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ.

Thứ tư, Nhà nước cần hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến nhanh chóng xây dựng và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm hàng hóa nhằm nâng cao uy tín trên thị trường và phòng tránh bị mất thương hiệu vào tay các doanh nghiệp nước ngoài. Riêng với nông sản, việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý nắm vai trò hết sức quan trọng. Đây là tiền đề giúp cho các sản phẩm của chúng ta khẳng định được thương hiệu của mình, có chỗ đứng vững vàng tại thị trường trong nước và thế giới.

Thứ năm, một trong những thách thức lớn đối với nông sản Việt Nam khi bước vào thị trường EU là vấn đề xuất xứ. Chúng ta cần phát triển công nghiệp phụ trợ nhằm đảm bảo thỏa mãn yêu cầu về xuất xứ nguyên vật liệu của các mặt hàng nông sản Việt Nam. Việc quy hoạch các cụm sản xuất công nghiệp phụ trợ, sản xuất, chế biến nông nghiệp tập trung, giảm tình trạng rải rác, manh mún và tự phát cũng là một chiến lược cần thiết.

Ngoài ra, Nhà nước cần đẩy mạnh công tác thông tin như dự báo thị trường, thống kê, điều tiết sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm ứng phó kịp thời với những biến động bất lợi của kinh tế và thị trường thế giới. Bên cạnh đó, tiến hành nghiên cứu về thị trường tiếp cận, nhận định được những tiềm năng cũng như đánh giá được sức cạnh tranh của từng loại nông sản để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiến vào thị trường EU.

Thứ sáu, cần xây dựng hệ thống quy định và chế tài chặt chẽ về vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề hàng đầu được các nước châu Âu quan tâm. Do đó, Nhà nước cần tổ chức tuyên

truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường và có chế tài nghiêm khắc đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

3.2. Về phía doanh nghiệp

Thứ nhất, các doanh nghiệp và hộ nông dân sản xuất chế biến nông sản xuất khẩu cần nâng cao chất lượng hàng nông sản phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong EVFTA và các thị trường đối tác quan trọng. Việt Nam có nhiều lợi thế về hàng hóa nông sản, tuy nhiên do phương thức canh tác, nuôi trồng không hợp lý, sử dụng nhiều hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật nên chất lượng hàng hóa hạn chế. Trong khi đó, thị trường hàng hóa nông sản hữu cơ thế giới đang phát triển nhanh, nhu cầu đối với mặt hàng hữu cơ tăng cao. Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ là xu thế tất yếu trong tương lai giúp đưa người nông dân tới gần hơn với nền sản xuất hiện đại, tạo nền tảng cho nông nghiệp phát triển, là tiền đề để doanh nghiệp xuất khẩu nông sản tiến xa hơn, thâm nhập sâu vào thị trường EU. Song song với đó, doanh nghiệp và hộ gia đình cần chú trọng ứng dụng công nghệ như việc truy xuất nguồn gốc nông sản điện tử, giúp mở rộng thị trường xuất khẩu.

Thứ hai, doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam. Là đất nước nông nghiệp, với nhiều mặt hàng nông

sản có thể mạnh nhưng sản phẩm nông sản của Việt Nam có thương hiệu trên thị trường quốc tế rất hạn chế về số lượng. Phần lớn nông sản trong nước được xuất khẩu ở dạng thô, sau khi nhập về, các doanh nghiệp nước ngoài chế biến và sử dụng tên, thương hiệu của họ, nên giá trị gia tăng thấp. Dù số lượng xuất khẩu lớn nhưng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nông sản không nhiều. Để tham gia vào việc xây dựng thương hiệu, doanh nghiệp cần lựa chọn mặt hàng có thể mạnh để quảng bá tại các hội chợ hàng nông nghiệp trong nước và nước ngoài, đưa thông tin về nông sản tới các thị trường mục tiêu.

Thứ ba, doanh nghiệp cần có chiến lược để thâm nhập sâu và rộng hơn vào thị trường xuất khẩu. Doanh nghiệp có thể áp dụng mở rộng thị trường theo chiều sâu như đẩy mạnh lượng tiêu thụ và kim ngạch xuất khẩu đối với các đối tác truyền thống của mình. Tại thị trường mà doanh nghiệp đã có sẵn đối tác, doanh nghiệp gia tăng số lượng khách hàng bằng việc nâng cao chất lượng, mẫu mã hàng nông sản, có các chính sách đãi ngộ... thể hiện ưu thế của sản phẩm nông nghiệp Việt Nam. Với mở rộng thị trường theo chiều rộng, doanh nghiệp cần có các hoạt động nghiên cứu, dự báo nắm bắt được đặc điểm, thị hiếu của từng thị trường để chào bán các sản phẩm nông nghiệp phù hợp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Công Thương (2020). Đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đến Việt Nam. Truy cập tại: <https://www.moit.gov.vn/>
2. Báo Công Thương (2021). Nông sản Việt chinh phục châu Âu. Truy cập tại: <https://congthuong.vn/nong-san-viet-chinh-phuc-chau-au-159634.html>
3. Báo Hải quan online (2021). Nông sản đua nhau chinh phục thị trường “khó tính”. Truy cập tại: <https://haiquanonline.com.vn/nong-san-dua-nhau-chinh-phuc-thi-truong-kho-tinh-151721.html>
4. Maryla Maliszewska, Maria Pereira, Israel Osorio-Rodarte, Olekseyuk, Zoryana. (2019). *Economics and distributional impacts of the EVFTA and CPTPP in Vietnam*. USA: World Bank.
5. Bộ Công Thương (2020). *Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2020*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công Thương.
6. Đỗ Thị Hòa Nhã, Nguyễn Thị Oanh, Ngô Hoài Thu (2019). Phân tích tình hình xuất khẩu các nhóm hàng hóa của Việt Nam sang thị trường EU. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, Số 03, T. 196.

7. Hà Anh (2019). Biến đổi khí hậu và 5 nguy cơ đối với nông nghiệp Việt Nam. Tạp chí Tài chính Online. Truy cập tại: <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/bien-doi-khi-hau-va-5-nguy-co-doi-voi-nong-nghiep-viet-nam-314416.html>.
8. Tiến Anh (2020). Thủ tướng chủ trì Hội nghị về phát triển công nghiệp chế biến nông sản. Truy cập tại: <https://nhandan.vn/tin-tuc-kinh-te/thu-tuong-chu-tri-hoi-nghi-ve-phat-trien-cong-nghiep-che-bien-nong-san-450115/>
9. Trung tâm WTO (2019). *Tóm lược Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu*. Trung tâm WTO.
10. Vu Thi Thu Huong. (2019). Analysis of comparative advantages of Vietnamese agricultural products exported to the EU market. *Business Administration Journal, Duy Tan University*, 145, 77-88.

Ngày nhận bài: 6/10/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/10/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 14/11/2021

Thông tin tác giả:

TS. TRƯƠNG THU HÀ

Khoa Kinh tế phát triển

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

EVFTA AND VIETNAM'S AGRICULTURAL EXPORTS TO THE EU: CHALLENGES, OPPORTUNITIES AND SOLUTIONS

● **PhD. TRUONG THU HA**

Faculty of Development Economics,
University of Economics and Business,
Vietnam National University - Hanoi

ABSTRACT:

Vietnamese agricultural exports to the European Union (EU) countries have seen positive changes since the Vietnam - European Union Trade Agreement (EVFTA) came into effect on August 1, 2020. This paper assesses the opportunities and challenges facing Vietnam's agricultural exports to the EU. The paper also proposes some solutions to help Vietnam fully take advantage of the EVFTA in order to boost the exports of Vietnamese agricultural products to the EU

Keywords: EVFTA, agricultural, exports, the EU market.